



Thuận lợi – Khó khăn trong thực thi EVFTA của doanh nghiệp Việt Nam sau 02 năm nhìn lại

WTO CENTER
VCCI
TRUNG TÂM WTO

TS. Nguyễn Thị Thu Trang
Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Các nội dung chính

01 **Về thông tin**

03 **Về thực tiễn
tận dụng cơ hội**

02 **Về tổ chức thực hiện**

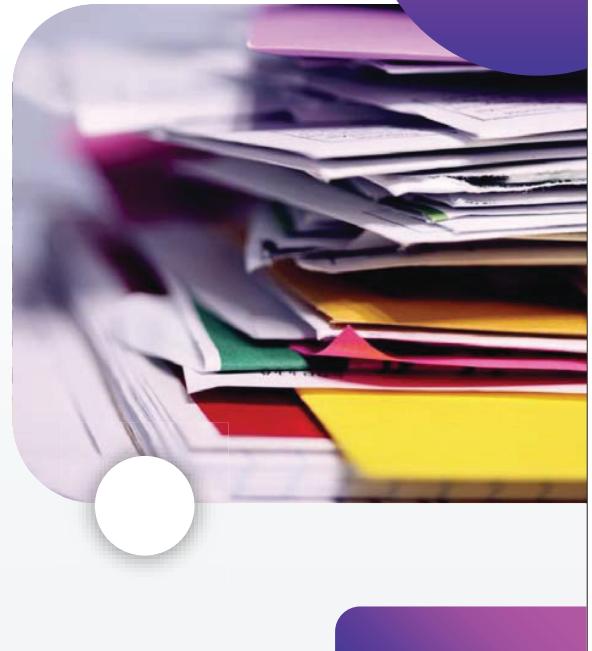


WTO CENTER
VCCI
TRUNG TÂM WTO

01



Về thông tin



Thuận lợi

Xuất phát điểm thuận lợi



Thời gian chạy đà dài
(Kết thúc đàm phán 2016 -
Có hiệu lực 2020)



Nội dung không quá l้า
(Cam kết khá tương đồng
với CPTPP)



Đối tác đặc biệt tiềm năng,
lợi ích kỳ vọng lớn

- Thị trường có sức mua lớn thứ 2 thế giới
- Chưa từng có FTA với Việt Nam
- Chưa từng có FTA với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam trong khu vực

Động lực lợi ích lớn

Cam kết thuế đối với hàng XK

Mức cam kết	EU cam kết cho VN	Đối tác CPTPP cam kết cho VN
Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực	85,6% số dòng thuế	78-95% số dòng thuế
Xóa bỏ thuế quan theo lộ trình	99,2% số dòng thuế	97-100% số dòng thuế
Lộ trình	Thường: 3-7 năm Nhạy cảm: Hạn ngạch thuế quan (0,8% số dòng thuế)	Thường: 5-10 năm Nhạy cảm: Trên 10 năm hoặc hạn ngạch thuế quan



Cam kết thuế đối với hàng NK

Mức cam kết	VN cam kết cho EU	VN cam kết cho đối tác CPTPP
Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực	48,5% số dòng thuế	65,8% số dòng thuế
Xóa bỏ thuế quan theo lộ trình	07 năm: 91,8% số dòng thuế 10 năm: 98,3% số dòng thuế	04 năm: 86,5% số dòng thuế 11 năm: 97,8% số dòng thuế
Lộ trình	Thường: 07-10 năm Nhạy cảm: <ul style="list-style-type: none"> Hạn ngạch thuế quan hoặc Không cam kết (một số dòng ô tô) 	Thường: 4-11 năm Nhạy cảm: <ul style="list-style-type: none"> Lộ trình 16 năm hoặc Hạn ngạch thuế quan Không cam kết (một số dòng ô tô)



Thuận lợi

Nhiều tác nhân thuận lợi



Nguồn cung thông tin
Chủ động, đa dạng, bài bản

Người nhận thông tin
Chủ động, thực tế, tập trung

TRUNG TÂM WTO HỘI NHÀ KINH TẾ QUỐC TẾ
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
55/9 Khuê Anh, Khuê Nhàn, Hà Nội
Tel: +84-4 3821 6224/25/26/27/28/29
Email: banhang@trungtamwto.vn

[Facebook](#) [YouTube](#)

WTO - FTA
HỘI NHÀ KINH TẾ QUỐC TẾ

Hiệp định khác | Thông tin thị trường | Search | Việt Nam - EU (EVFTA)

Tin tức:

- Thỏa thuận Xanh châu Âu: Rào cản cho doanh nghiệp xuất khẩu tận dụng EVFTA
- EVFTA bắc cầu để xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU tăng 50%
- Hungary - quốc gia EU đầu tiên phê chuẩn EVFTA
- EVFTA: Những cơ hội, thách thức từ một FTA thế hệ mới

Xem thêm >

Nội dung hiệp định:

- Văn kiện Hiệp định EVFTA, EVIPA và các Tóm tắt từng chương
- Tóm lược chung về Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA)

Xem thêm >

Văn bản thực thi của Việt Nam:

- Lý ý kiến Doanh nghiệp về Du thảo Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu ưu đãi thực thi EVFTA 2022-2027
- Nghị định số 09/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo CPTPP: EVFTA, UKVFTA
- Nghị định số 11/2022/NĐ-CP sửa đổi hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland
- Quyết định số 1972/QĐ-BCT thành lập Nhóm tư vấn trong nước (DAG) Việt Nam

Xem thêm >

Số liệu thống kê:

- Tình hình XNK một số mặt hàng chính sang các nước thành viên EVFTA tháng 7/2021

Thuận lợi

Nhận thức của DN khi EVFTA có hiệu lực

Mức độ hiểu biết về cam kết FTA liên quan tới hoạt động kinh doanh của mình	EVFTA	Trung bình các FTA
Biết tương đối hoặc biết rõ	30.19%	22.95%
Có nghe nói	65.58%	62.11%
Không biết	4.22%	14.94%

(Nguồn: Khảo sát doanh nghiệp về FTA, VCCI 2020)



Nhận thức của DN sau
02 năm thực thi EVFTA?

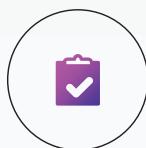


Khó khăn



Nhiều cam kết phức tạp

- Cam kết về dịch vụ, đầu tư
- Cam kết về phát triển bền vững (lao động, gỗ, IUU...)
- Một số cam kết về hạn ngạch thuế quan...



Thiếu các thông tin chuyên sâu

- Theo chuyên đề
- Theo ngành, lĩnh vực chi tiết
- Theo thị trường



Thiếu đầu mối giải đáp, tư vấn chính thức

02



Về tổ chức thực hiện của cơ quan Nhà nước



Thuận lợi



Xuất phát điểm thuận lợi

- Có tiền lệ
(mô hình triển khai CPTPP)
- Có sẵn một phần
(cam kết đã được thực thi trước đó theo CPTPP)
- Có sức ép
(bối cảnh COVID và các khủng hoảng hệ lụy về XNK)



Khó khăn

Một số cam kết

- Triển khai chậm hơn yêu cầu
(ví dụ Ưu đãi thuế quan)
- Chưa rõ sẽ triển khai thế nào
(ví dụ Phát triển bền vững)
- Chưa sẵn sàng đầy nhanh
(ví dụ Tự chứng nhận xuất xứ)



So sánh tiến độ ban hành văn bản thực thi EVFTA-CPTPP



Văn bản thực thi	Thời điểm ban hành tính từ khi CPTPP có hiệu lực	Thời điểm ban hành tính từ khi EVFTA có hiệu lực
Kế hoạch thực thi Hiệp định của Chính phủ	Sau 10 ngày	Sau 5 ngày
Thông tư về Quy tắc xuất xứ	Sau 8 ngày	Trước 45 ngày
Bí quyết thuỷ XNK ưu đãi đặc biệt	Sau 5 tháng	Sau 1,5 tháng
Thông tư về Phòng vệ thương mại	Sau 10 tháng	Sau 4 tháng
Nghị định về điều kiện giao hàng mở cửa theo Hiệp định	Sau 19 tháng	Sau 17 tháng
Nghị định về chênh nhận chủng loại gạo thơm theo Hiệp định	Không liên quan	Sau 1 tháng
Văn bản hướng dẫn triết khai cam kết về đại lý hải quan	Không liên quan	Trước 1 ngày
Quyết định thành lập Nhóm tư vấn trong nước (DAG) về PTBV	Không liên quan	Sau 12 tháng



03



Về thực tiễn tận đđng cộ hăi



Kỳ vọng của doanh nghiệp?



	Nguồn đầu vào tốt	Thị trường đầu ra tốt	Chi phí dịch vụ hợp lý	Cơ hội tham gia chuỗi giá trị	Cơ hội liên doanh, hợp tác	Thủ tục XNK thuận lợi	Môi trường kinh doanh tốt	Trung bình
Không kỳ vọng	4.22%	1.62%	9.09%	2.60%	1.62%	5.19%	2.92%	3.89%
Kỳ vọng chút ít	15.58%	6.82%	13.31%	9.74%	8.77%	14.29%	11.04%	11.36%
Khá/rất kỳ vọng	74.68%	87.34%	72.08%	84.09%	87.01%	76.62%	82.79%	80.66%
Không biết/không liên quan	5.52%	4.22%	5.52%	3.57%	2.60%	3.90%	3.25%	4.08%

Nguồn: Khảo sát doanh nghiệp về FTA, VCCI 2020



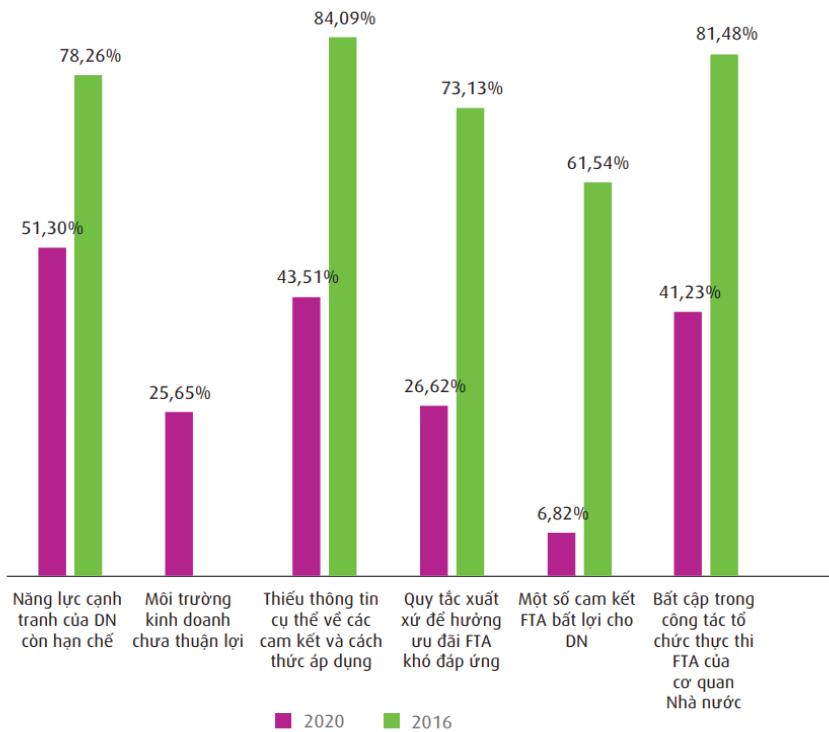
Thực tế tận dụng C/O ưu đãi



Nguồn: Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI tổng hợp từ số liệu của Bộ Công Thương và Tổng cục Hải quan

Hiệp định	Kim ngạch XK sử dụng C/O ưu đãi (ty USD)		Tổng kim ngạch XK (ty USD)		Tỷ lệ tận dụng ưu đãi FTA (%)														
	2020	2021	2020	2021	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012-2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	
ASEAN (Mẫu D)	8,974	11,557	23,132	28,861	7,1	9,4	12,8	11,4	14,1	20,2	-	24,2	30	30	34	35,17	38,8	40	
ACFTA (Mẫu E)	15,522	18,971	48,905	56,010	8,9	6,3	9,8	21,7	25,2	23,1	-	32,2	31	26	29	31,57	31,7	33,9	
AKFTA (Mẫu AK) VKFTA (Mẫu VK)	9,954	11,176	19,107	21,945				79,05	65,8	90,8	-	59,6	56	51	35	49,78	52,1	50,9	
AANZFTA (Mẫu AANZ)	1,657	2,021	4,119	5,157					8,9	15,9	-	28,1	34	33	34	38,16	40,2	39,2	
AJCEP (Mẫu AJ) VJEPFA (Mẫu VJ)	7,3176	6,987	19,284	20,129				27,8	30,5	31,2	-	34	35	35	30	38,11	37,9	34,7	
VCFTA (Mẫu VC)	0,6665	1,023	1,018	1,656							-	56,9	64	69	67	67,72	65,5	61,8	
AIFTA (Mẫu AI)	3,666	4,301	5,235	6,259					2,4	7,4	-	32	43	48	72	65,13	70	68,7	
VN – EAEU FTA (Mẫu EAV)	0,907	1,249	3,066	3,203							-	6	22	28	31	29,6	39		
Lào (Mẫu S)	0,065	0,061	0,572	0,595							-	10	10	10	9,59	11,4	10,3		
Campuchia (Mẫu X)	0	0	4,149	4,831							-	0	0	0,02	0,01	0	0		
AHKFTA (Mẫu AHK)	0,005	0,012	10,437	11,996													0,05	0,1	
CPTPP (Mẫu CPTPP)	1,367	2,515	33,99	39,65												1,67	4	6,3	
VN-Cuba (Mẫu VN-CU)	0,0005	0,123	0,09998	-													0,5	-	
EVFTA (Mẫu EUR.I)		8,095		40,122														20,2	
UKVFTA (Mẫu EUR.I UK)		0,991		5,766														17,2	
Tổng cộng	52,758	69,082	159,519	211,498								36	34	39	37,2	33,1	32,7		

Điều gì cản trở doanh nghiệp tận dụng các cơ hội FTA?

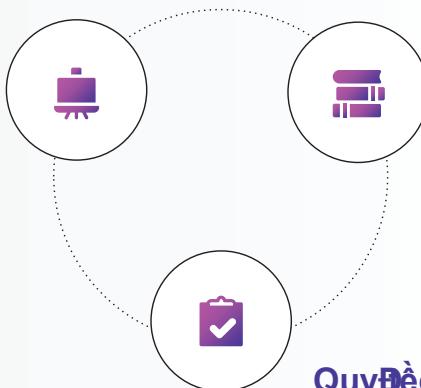


Nguồn: Khảo sát DN về FTA thế hệ mới – VCCI, 2016 và 2020

Thuận lợi thực tế của DN

Ưu đãi thuế quan

- Có thể lựa chọn giữa EVFTA và GSP
- Nhiều sản phẩm được loại bỏ thuế ngay (cà phê, mật ong, rau củ quả tươi/chế biến, 50% dòng thủy sản, 83% dòng gỗ...)



Với Đồng Bản

- EU không yêu cầu visa nhập kherville tông nông sản
- Nhiều chđn ảnh lý VN ảnh hưởng béo hạ ở EU

Quyền Độc Quyền

- Quy tắc cung cấp xuất xô với Hàn Quốc (hang d, t may), nước ASEAN có FTA với EU ảnh hưởng, bách tuộc
- Có thể tự chứng nhận xuất xô với lô hàng không quá 6.000EUR

Khó khăn thực tế của DN

Khó khăn chủ quan

Chưa biết cách tận dụng cam kết

Thiếu thông tin về thị trường EU

- Đặc điểm tiêu dùng
- Yêu cầu của khách hàng
- Quy định về XNK, thương mại điện tử, TBT, SPS..



Năng lực cạnh tranh còn hạn chế

- Năng lực xúc tiến, tiếp cận khách hàng (mẫu mã, nhãn hiệu, thương hiệu...)
- Năng lực đáp ứng các yêu cầu TBT, SPS (nhất là các TBT về môi trường mà EU mới thiết lập...)



Khó khăn thực tế của DN

Khó khăn khách quan

Các yêu cầu chung của EU

- Thẻ vàng IUU
- Gỗ hợp pháp



Dịch bệnh COVID, đặc biệt giai đoạn nửa sau 2021

- Chuỗi cung ứng
- Các biện pháp phòng chống dịch

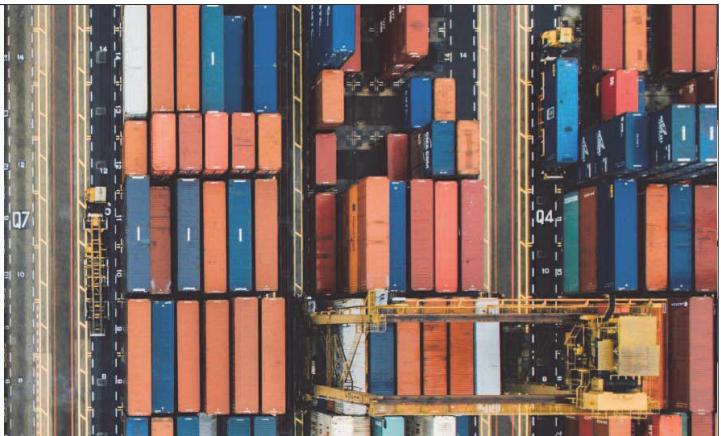
Các diễn biến quốc tế bất lợi

- Giá năng lượng, các nguyên liệu đầu vào
- Chi phí logistics
- Giá trị đồng euro thấp kỷ lục
- Kinh tế EU khó khăn trong khủng hoảng Ukraine

Bối cảnh sắp tới

Thuận lợi

- Các cam kết tiếp tục lộ trình thực thi (ví dụ ưu đãi thuế quan tiếp tục giảm sâu)
- Việc thực hiện đã đi vào nề nếp, quen thuộc
- Hoạt động kinh doanh phục hồi cơ bản



Khó khăn

- Các khó khăn chủ quan chưa có dấu hiệu được cải thiện
- Diễn biến khó lường của dịch bệnh, chiến sự Ukraine và kinh tế thế giới



XIN CẢM ƠN!

TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

ADDRESS

9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

PHONE NUMBER

024 3577 1458

EMAIL ADDRESS

banthuky@trungtamwto.vn

WEBSITE

trungtamwto.vn / wtocenter.vn

